

BỘ XÂY DỰNG

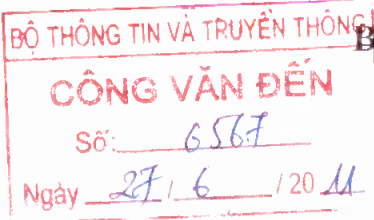
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 633/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH



Ban hành Quy chế Công thông tin điện tử Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/2/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/7/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế Công thông tin điện tử Bộ Xây dựng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Thông tin, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Trưởng, các Thứ trưởng;
- Bộ TT&TT;
- Website Bộ XD;
- Lưu VP; TTTT./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



QUY CHẾ

Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 633/QĐ-BXD

Ngày 22 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý và vận hành của Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng trên mạng Internet.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ Xây dựng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện tham gia cung cấp thông tin, viết tin, bài cho Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cổng thông tin điện tử* (sau đây viết tắt là Cổng TTĐT) là điểm truy cập duy nhất trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. *Trang chủ* là trang thông tin đầu tiên mà người sử dụng nhìn thấy khi mở Cổng TTĐT theo địa chỉ Cổng TTĐT mà cơ quan, tổ chức đã đăng ký và được cấp.

3. *Trang thông tin điện tử* là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

4. *Cổng con* là Trang thông tin điện tử (Trang TTĐT) của các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ Xây dựng được tích hợp trên Cổng TTĐT của Bộ.

5. *Thông tin trên Cổng* bao gồm các câu chữ, chữ số, hình ảnh (kể cả hình ảnh động, hình ảnh hiệu ứng, các dạng video), âm thanh, biểu đồ, biểu mẫu... và

các trạng thái khác đã được Bộ phận biên tập thu thập, tích hợp, biên tập và tổ chức theo một cấu trúc nhất định và được phê duyệt xuất bản lên Cổng.

6. *Dữ liệu đặc tả* là những thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, định dạng, chất lượng, điều kiện và các đặc tính khác nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tìm kiếm, truy nhập, quản lý và lưu trữ dữ liệu.

7. *Cơ sở dữ liệu* là tập hợp các dữ liệu đặc tả được sắp xếp, tổ chức theo cấu trúc để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua các phương tiện điện tử.

8. *Dịch vụ hành chính công* là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục đích lợi nhuận, do cơ quan Nhà nước (hoặc tổ chức, doanh nghiệp được ủy quyền) có thẩm quyền cung cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan Nhà nước quản lý.

Điều 3. Chức năng và địa chỉ truy cập của Cổng TTĐT Bộ Xây dựng

1. Cổng TTĐT Bộ Xây dựng là nơi cung cấp thông tin điện tử chính thức của Bộ Xây dựng trên mạng Internet phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Bộ.

2. Cổng TTĐT Bộ Xây dựng là đầu mối kết nối mạng thông tin hành chính điện tử về các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ trong phạm vi cả nước; tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng trên Internet. Cổng TTĐT Bộ Xây dựng là công cụ giao tiếp hai chiều giữa Bộ Xây dựng với các tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

3. Cổng TTĐT của Bộ Xây dựng trên mạng Internet có địa chỉ truy cập bằng tiếng việt là: www.boxaydung.gov.vn và bằng tiếng anh là: www.moc.gov.vn

Điều 4. Nhiệm vụ của Cổng TTĐT Bộ Xây dựng

1. Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Xây dựng; tình hình hoạt động của Bộ xây dựng và thông tin khác góp phần phục vụ quá trình ra các quyết định quản lý, điều hành của Bộ Xây dựng.

2. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của Bộ Xây dựng.

3. Cung cấp thông tin cho Cổng TTĐT Chính phủ; thiết lập mối quan hệ trực tuyến hai chiều thông qua Cổng TTĐT giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan nhà nước, với nhân dân và các tổ chức theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp thông tin về các dịch vụ hành chính công thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ Xây dựng theo quy định của pháp luật.

5. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Internet gửi Bộ Xây dựng, chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền và đề nghị giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quản lý vận hành Cổng TTĐT Bộ Xây dựng

1. Cổng TTĐT hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Trung tâm Thông tin là đơn vị quản lý, kiểm soát hoạt động của Cổng TTĐT; Giám đốc Trung tâm Thông tin là người chịu trách nhiệm chính trước Bộ trưởng Bộ Xây dựng về mọi hoạt động của Cổng TTĐT.

3. Việc biên tập, kiểm duyệt thông tin trước khi đăng lên Cổng TTĐT do Ban Biên tập thực hiện.

Điều 6. Hệ thống Cổng TTĐT Bộ Xây dựng

1. Trang chủ: Cung cấp thông tin chung của Bộ Xây dựng.

2. Cổng con: Trang TTĐT của các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ.

3. Địa chỉ cổng con của các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ được quy định gồm: Tên đơn vị viết tắt + tên miền xaydung.gov.vn hoặc tên đơn vị + tên miền .gov.vn

Ví dụ: Vụ vật liệu xây dựng: vlx.d.xaydung.gov.vn

Thanh tra Bộ: thanhtra.xaydung.gov.vn

Cục Phát triển Đô thị : cucdothi.gov.vn

Điều 7. Chuẩn thông tin

1. Việc trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT phải bảo đảm tuân thủ danh mục tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước và các quy định về dữ liệu đặc tả đối thông tin, dịch vụ công trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

2. Bộ mã tiếng Việt sử dụng trên Cổng TTĐT là bộ mã tiếng Việt chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành (Unicode 6909:2001).

3. Các trường hợp đặc biệt gồm thông tin phải chèn thêm hình ảnh, hình ảnh đồ họa, biểu đồ; các hiệu ứng trình chiếu; nhúng thêm mã liên kết,... chủ thể thông tin cần trao đổi với Trung tâm Thông tin để thống nhất triển khai đúng theo quy định hiện hành.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG VIỆC TỔ CHỨC ĐẢM BẢO THÔNG TIN TRÊN CÔNG TTĐT BỘ XÂY DỰNG

Điều 8. Cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của Ban Biên tập.

1. Cơ cấu tổ chức.

a) Ban Biên tập Công TTĐT do Giám đốc Trung tâm Thông tin làm trưởng ban; Thư ký Ban biên tập là Trưởng phòng Phòng Website Bộ Xây dựng;

b) Các thành viên Ban Biên tập là cán bộ đầu mối thông tin của các đơn vị tham gia Công TTĐT;

c) Các biên tập viên, quản trị viên chuyên trách là cán bộ, viên chức của Phòng Website Bộ Xây dựng (thuộc Trung tâm Thông tin).

2. Trách nhiệm :

a) Yêu cầu, đôn đốc các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ cung cấp thông tin và dữ liệu; kiểm tra nguồn gốc thông tin, đánh giá chất lượng thông tin; trong trường hợp cần thiết thì trao đổi với tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin để xác thực, bổ sung hoặc làm rõ nội dung thông tin;

b) Tổ chức hệ thống thông tin viên, cộng tác viên để thu thập các thông tin về hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ xây dựng;

c) Kiểm soát, phê duyệt thông tin (văn bản, tin, bài, hình ảnh, âm thanh, video clip) do các các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ và các tổ chức, đơn vị, cá nhân khác cung cấp để đăng tải/cập nhật lên Công TTĐT;

d) Liên hệ với nơi cung cấp thông tin để xác nhận tính trung thực của thông tin;

đ) Xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về việc đưa hay không đưa lên Công TTĐT đối với những thông tin có nội dung nhạy cảm, phức tạp, có liên quan đến nhiều Bộ, Ngành, đơn vị khác;

e) Gửi tin, bài, dữ liệu cho Công TTĐT Chính phủ, Công báo Chính phủ theo quy định.

3. Biên tập viên chịu trách nhiệm rà soát, kiểm tra, cập nhật, gỡ bỏ nội dung tin, bài tại các chuyên mục thông tin trên Cổng TTĐT.

4. Quản trị viên hệ thống (admin) có nhiệm vụ quản trị kỹ thuật Cổng TTĐT bao gồm đăng ký và quản lý tên miền; phân cấp, phân quyền, tạo tài khoản, tạo mật khẩu; triển khai biện pháp an toàn, an ninh; sao lưu và phục hồi dữ liệu.

Điều 9. Trách nhiệm của Trưởng Ban Biên tập.

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hoạt động của Ban Biên tập.

2. Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập.

Điều 10. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt chiến lược, kế hoạch và các dự án, đề án liên quan đến hoạt động của Cổng TTĐT; phối hợp với các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp về chuyên môn, hướng dẫn nghiệp vụ với các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ cung cấp thông tin, kết nối và đồng bộ hoá cơ sở dữ liệu (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được cập nhật trên Cổng TTĐT; khai thác, tiếp nhận, tích hợp và cập nhật đầy đủ, kịp thời các loại thông tin (không thuộc bí mật Nhà nước); bảo đảm sự tương thích, thông suốt trong quá trình chia sẻ, trao đổi thông tin.

3. Được tham gia các sự kiện do Lãnh đạo Bộ chủ trì để thu thập thông tin, bài viết cập nhật đăng lên Cổng TTĐT.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ tích hợp thông tin về các dịch vụ công của Bộ Xây dựng trên Cổng TTĐT.

5. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ khai thác, tiếp nhận đầy đủ các loại thông tin trao đổi trên Cổng TTĐT; xử lý, cập nhật kịp thời các thông tin đó (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) theo quy định của pháp luật.

6. Tiếp nhận các yêu cầu, ý kiến về pháp luật xây dựng của bạn đọc trên Internet gửi Bộ Xây dựng, chuyển đến các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ hoặc

các cơ quan có thẩm quyền có liên quan và đề nghị giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

7. Thiết kế, cấu trúc công nghệ, kỹ thuật, mỹ thuật của Cổng TTĐT và dung lượng kho tài nguyên thông tin dữ liệu trên Cổng TTĐT; phát triển đa dạng nội dung, hình thức hoạt động và các ứng dụng, sản phẩm truyền thông đa phương tiện để nâng cao năng lực thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Xây dựng; tình hình kinh tế - xã hội, thời sự trong nước và quốc tế; phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ Xây dựng; quản lý hạ tầng kỹ thuật và triển khai biện pháp an toàn, an ninh; sao lưu và phục hồi dữ liệu.

8. Phối hợp với các trang tin hoặc cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ.

9. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Xây dựng các giải pháp để mở rộng kênh thông tin và điều kiện kỹ thuật nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT.

10. Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ về tình hình cung cấp thông tin cho Cổng TTĐT Bộ Xây dựng; tổng hợp ý kiến đóng góp của người truy cập và báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý với lãnh đạo Bộ.

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia Cổng TTĐT.

1. Phối hợp với Trung tâm thông tin trong việc lập chiến lược, kế hoạch và các dự án, đề án liên quan đến hoạt động của Cổng TTĐT và cùng thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Cử một cán bộ làm đầu mối thông tin tham gia Ban biên tập.

3. Thông báo cho Trung tâm Thông tin biết về các sự kiện do đơn vị tổ chức để phối hợp viết tin, bài.

4. Tổ chức thực hiện cung cấp thông tin dữ liệu :

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Cổng TTĐT các nội dung thông tin, dữ liệu về các mặt hoạt động thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

b) Trả lời đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin phục vụ giải đáp yêu cầu, ý kiến về pháp luật xây dựng của bạn đọc trên Internet gửi Bộ Xây dựng (trả lời pháp luật xây dựng) thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

5. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Xây dựng về những nội dung thông tin, dữ liệu mà đơn vị mình cung cấp cho Cổng TTĐT.

6. Phản ánh với Trung tâm Thông tin về chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT Bộ Xây dựng.

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ đầu mối cung cấp thông tin cho Cổng TTĐT.

1. Tham gia Ban biên tập và giữ mối liên hệ thường xuyên với Trung tâm Thông tin.

2. Tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin về các mặt hoạt động thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt nội dung thông tin trước khi gửi về Cổng TTĐT.

3. Phối hợp với các cán bộ, chuyên viên của đơn vị và Trung tâm Thông tin trong việc tổ chức thực hiện trả lời pháp luật xây dựng.

4. Hàng tháng tổng hợp, báo cáo thủ trưởng đơn vị về kết quả hoạt động thông tin của đơn vị mình trên cổng TTĐT.

Chương III QUẢN LÝ THÔNG TIN

Mục 1. Thông tin trên Cổng TTĐT Bộ Xây dựng

Điều 13. Nguyên tắc thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin điện tử trên Internet.

2. Thông tin do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cung cấp cho Cổng TTĐT phải đảm bảo nguyên tắc: Đầy đủ, chính xác, kịp thời. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

3. Thông tin được đưa chính thức lên Cổng TTĐT là những thông tin không thuộc danh mục thông tin cần bảo mật và phải chịu sự kiểm duyệt của Ban biên tập.

4. Khi sử dụng tin, bài, ảnh trên Cổng TTĐT Bộ Xây dựng phải ghi rõ: “Theo Cổng TTĐT Bộ Xây dựng” hoặc “Theo www.moc.gov.vn”.

Điều 14. Giao diện, bố cục và nội dung thông tin trên trang chủ

1. Giao diện, bố cục :

Giao diện, bố cục của Trang chủ phải tuân thủ các quy định được nêu tại Điều 8 của Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/7/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Nội dung thông tin bằng tiếng Việt :

a) Thông tin giới thiệu : Sơ đồ cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ và các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ; tóm lược quá trình hình thành và phát triển; Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức, nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo Bộ; thông tin giao dịch (địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử) của Bộ;

b) Tin tức và sự kiện: Các tin bài về hoạt động và các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, của các đơn vị trực thuộc Bộ; các tin tức và sự kiện khác của Bộ Xây dựng mà Lãnh đạo Bộ xét thấy cần tuyên truyền, thông báo; tin chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, các nhân;

c) Thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng;

d) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật xây dựng và văn bản quản lý hành chính có liên quan; lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến người nước ngoài;

đ) Thông tin về thủ tục hành chính : Thông tin hoạt động cải cách hành chính; hướng dẫn về thủ tục hành chính, dịch vụ công;

e) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển ngành xây dựng: Toàn văn các chế độ, chính sách, chiến lược, quy hoạch ngành xây dựng;

f) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công; thông tin về chương trình, đề tài khoa học của Bộ; thông tin báo cáo thống kê;

g) Danh bạ điện tử và địa chỉ thư điện tử chính thức của Cơ quan Bộ Xây dựng và của các cán bộ, công chức;

h) Bản đọc hỏi và giải đáp ý kiến;

- i) Tích hợp thông tin từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ;
- k) Giới thiệu và tạo đường liên kết với các Trang TTĐT chính thức của Đảng, Chính phủ, các Sở Xây dựng địa phương và các đơn vị trực thuộc Bộ;
- l) Các nội dung thông tin khác theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ do Lãnh đạo Bộ yêu cầu đưa lên Cổng TTĐT.

3. Nội dung thông tin bằng tiếng Anh :

a) Thông tin giới thiệu : Sơ đồ cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ và các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ; tóm lược quá trình hình thành và phát triển; Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức, nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo Bộ; thông tin giao dịch (địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử) của Bộ;

b) Tin tức và sự kiện: Các tin bài về hoạt động và các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, của các đơn vị trực thuộc Bộ; các tin tức và sự kiện khác của Bộ Xây dựng mà Lãnh đạo Bộ xét thấy cần tuyên truyền, thông báo;

c) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật xây dựng và văn bản quản lý hành chính có liên quan; lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến người nước ngoài;

d) Thông tin hướng dẫn về thủ tục hành chính, dịch vụ công của Bộ có liên quan đến người nước ngoài;

e) Danh bạ điện tử và địa chỉ thư điện tử chính thức của Cơ quan Bộ Xây dựng và của các cán bộ, công chức.

Điều 15. Bố cục và nội dung thông tin trên cổng con

1. Bố cục sắp xếp thông tin trên cổng con:

a) Phần đầu trang: Chứa đầu đề giới thiệu (banner) và danh mục chức năng (menu) ngang:

- Đầu đề giới thiệu của cổng con với các thông tin cơ bản: Hình Quốc huy và tên đầy đủ của đơn vị hoặc sử dụng banner của Cổng TTĐT Bộ Xây dựng có bổ sung tên đầy đủ của đơn vị;

- Menu ngang thể hiện các chức năng như: Trở về trang chủ, giới thiệu đơn vị, sơ đồ Cổng con, thư điện tử, danh bạ, thông tin liên hệ và các chức năng khác.

b) Phần thông tin chính (giữa Cổng con): Hiện thị các đầu mục tin bài chính, tin bài được lựa chọn hay thông tin của mục tin, chức năng được người

dùng chọn. Có dòng hiển thị đường dẫn từ mục ngoài đến mục hiện tại để người xem biết đang xem ở mục nào.

c) Phần chân trang: Sử dụng chung phần chân trang của Cổng TTĐT.

2. Nội dung thông tin trên cổng con : Nội dung thông tin trên Cổng con thể hiện bằng tiếng Việt và có các mục thông tin chủ yếu như sau:

a) Thông tin giới thiệu : Sơ đồ cơ cấu tổ chức; chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị; tóm lược quá trình hình thành và phát triển; họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức, nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo trong đơn vị; thông tin giao dịch (địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức) của đơn vị;

b) Tin tức và sự kiện: Các tin, bài về hoạt động và các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị; các tin tức và sự kiện khác khác mà Lãnh đạo đơn vị xét thấy cần tuyên truyền, thông báo;

c) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách do đơn vị chủ trì;

d) Danh bạ điện tử và địa chỉ thư điện tử chính thức của cán bộ thuộc đơn vị;

đ) Tích hợp thông tin từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Đơn vị;

e) Các nội dung thông tin khác theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị do Lãnh đạo Bộ yêu cầu đưa lên Trang TTĐT của đơn vị.

Điều 16. Những hành vi bị cấm khi tham gia Cổng TTĐT Bộ Xây dựng

1. Lợi dụng Cổng TTĐT nhằm mục đích:

a) Chống lại nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

b) Cung cấp, tiết lộ các thông tin vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; các thông tin sai sự thật, nói xấu, bôi nhọ nhằm mục đích hạ thấp danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân;

c) Đưa các nội dung, hình ảnh quảng cáo trái với quy định của pháp luật.

2. Các hành vi vi phạm khác trái với quy định của pháp luật.

Mục 2. Thông tin về hoạt động của Bộ, của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ và thông tin phổ biến pháp luật xây dựng

Điều 17. Nội dung quản lý

Nội dung quản lý thông tin về hoạt động của Bộ, của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ và thông tin phổ biến pháp luật xây dựng bao gồm: thu nhận, xử lý, kiểm duyệt, đăng thông tin về hoạt động xây dựng, phổ biến pháp luật xây dựng và các thông tin khác liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.

Điều 18. Thu nhận thông tin

Thông tin được thu nhận từ các nguồn:

- a) Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp và các cá nhân, cộng tác viên;
- b) Các hoạt động và các kết quả hoạt động của Bộ và các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; các cơ quan thông tấn, báo chí, Internet; các Cổng TTĐT của Chính phủ, của các Bộ, ngành, địa phương ...v.v;
- c) Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm kỹ thuật và các văn bản hành chính thông thường;
- d) Các báo cáo và số liệu thống kê cần được công bố rộng rãi.

Điều 19. Xử lý thông tin

1. Từ các thông tin thu nhận được, cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin có nhiệm vụ nghiên cứu, kiểm tra lại nguồn gốc thông tin; phân loại tin; biên tập lại đảm bảo chất lượng và tính chính xác của thông tin nếu cần thiết.

2. Các thông tin sau khi xử lý, biên tập thành bài được chuyển cho Thủ trưởng đơn vị kiểm duyệt sau đó gửi Trung tâm Thông tin bằng thư điện tử theo hộp thư ttth@hoc.gov.vn.

Điều 20. Kiểm duyệt thông tin

1. Giám đốc Trung tâm Thông tin là người kiểm duyệt thông tin cuối cùng trước khi đưa lên Cổng TTĐT và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Xây dựng về nội dung các thông tin đăng trên Cổng TTĐT.

2. Thủ trưởng các đơn vị là Người chịu trách nhiệm chính, là người kiểm duyệt thông tin đối với những thông tin do đơn vị mình cung cấp để đăng trên Cổng TTĐT.

4. Người kiểm duyệt phải đọc, duyệt thông tin lần cuối và cho phép (hoặc không cho phép) đăng thông tin. Thông tin chỉ được đăng sau khi đã được kiểm duyệt.

5. Đối với những thông tin có nội dung nhạy cảm, phức tạp, có liên quan đến nhiều Bộ, Ngành, đơn vị khác thì người có thẩm quyền phê duyệt phải liên hệ lại với nơi cung cấp thông tin để xác thực lại và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về việc đưa hay không đưa thông tin lên Cổng TTĐT.

Điều 21. Đăng thông tin

1. Ban biên tập Cổng TTĐT có trách nhiệm đăng thông tin về hoạt động chung của Bộ, về phổ biến pháp luật Xây dựng chung của Ngành, thông tin do các đơn vị gửi về và chọn lọc các thông tin từ Trang TTĐT của các đơn vị khác để đăng tin trên Cổng TTĐT Bộ Xây dựng.

2. Thông tin trên các Cổng TTĐT phải được cập nhật đầy đủ, thường xuyên, chính xác, kịp thời.

3. Các thông tin đều phải được ghi rõ nguồn tin khi đăng.

Điều 22. Thời gian đăng thông tin

1. Thông tin về các hoạt động, sự kiện: Cung cấp thông tin kịp thời ngay khi diễn ra hoạt động, sự kiện.

2. Thông tin phổ biến pháp luật xây dựng:

a) Các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Xây dựng: Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ khi ban hành;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật của các Cơ quan khác: Chậm nhất là 01 làm việc kể từ khi nhận được văn bản.

3. Thông tin số liệu thống kê: Một Quý một lần.

Mục 3. Quản lý thông tin trả lời pháp luật xây dựng

Điều 23. Tiếp nhận thông tin

Trung tâm Thông tin là đầu mối tiếp nhận và chuyển đến đơn vị có liên quan câu hỏi của người dân và các tổ chức, doanh nghiệp gửi đến Cổng TTĐT Bộ Xây dựng.

Điều 24. Phân công xử lý thông tin

1. Trung tâm Thông tin sau khi tiếp nhận câu hỏi, tiến hành xem xét và chuyển trực tiếp về đơn vị có liên quan để chuẩn bị nội dung trả lời. Đối với những câu hỏi có tính chất phức tạp thì phải báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách lĩnh vực trước khi chuyển cho các đơn vị. Những câu hỏi không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, Trung tâm Thông tin chuyển câu hỏi đến các cơ quan, đơn vị khác có liên quan để trả lời, đồng thời thông báo cho người hỏi được biết.

2. Lãnh đạo các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Xây dựng sau khi tiếp nhận câu hỏi, phân công cán bộ chuẩn bị nội dung trả lời. Những câu hỏi không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị thì trong thời hạn 2 ngày làm việc phải chuyển lại Trung tâm Thông tin để chuyển cho các đơn vị khác có liên quan.

3. Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm trả lời các câu hỏi đã có trong cơ sở dữ liệu câu trả lời (có nội dung tương tự đã được Bộ Xây dựng và các đơn vị trả lời).

Điều 25. Xử lý và trả lời thông tin

1. Đối với các nội dung trả lời đơn giản (giải thích, trích dẫn, hướng dẫn những vấn đề đã quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) cán bộ được phân công xử lý chuẩn bị, soạn thảo nội dung trả lời, chuyển Lãnh đạo đơn vị phê duyệt sau đó chuyển cho Trung tâm Thông tin để trả lời.

2. Đối với những câu trả lời có nội dung quan trọng, phức tạp (liên quan đến nhiều văn bản pháp luật khác nhau, liên quan đến nhiều Bộ, ngành, tổ chức khác nhau ...) sau khi soạn thảo nội dung trả lời thì Lãnh đạo đơn vị xin ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực trước khi trả lời.

3. Câu trả lời được chuyển cho Trung tâm thông tin bằng thư điện tử tại hộp thư ttth@moc.gov.vn để trả lời.

Điều 26. Thời gian xử lý thông tin trả lời

1. Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, đơn vị chủ trì trả lời có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý thông tin tới Trung tâm Thông tin.

2. Trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận được câu trả lời từ đơn vị chủ trì, nội dung trả lời phải được đăng trên Cổng TTĐT.

Mục 4. Đảm bảo hoạt động Cổng TTĐT bộ Xây dựng

Điều 27. Thời hạn lưu trữ thông tin, dữ liệu.

1. Lưu trữ vĩnh viễn gồm:
 - a) Thông tin giới thiệu về Bộ Xây dựng;
 - b) Thông tin về lãnh đạo Bộ;
 - c) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Xây dựng; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật lấy ý kiến trên Cổng TTĐT;
 - d) Thông tin hướng dẫn thủ tục hành chính;
 - đ) Thông tin về hướng dẫn các dịch vụ công;
 - e) Danh bạ hộp thư điện tử, trả lời bạn đọc.
2. Lưu trữ có thời hạn không quá 5 năm gồm:
 - a) Tin tức hoạt động của Bộ Xây dựng;
 - b) Thông tin hoạt động xây dựng trong nước và quốc tế trên cơ sở khai thác thông tin tổng hợp;
 - c) Các thông tin khác.
3. Thông tin cá nhân được lưu trữ tới khi nào còn cần thiết để thực hiện dịch vụ công trực tuyến được đăng ký và tuân thủ quy định của Nhà nước về Lưu trữ.

Điều 28. Bảo trì và đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu

1. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa trang thông tin điện tử :
 - a) Cổng TTĐT phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, giám sát hoạt động để đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày;
 - b) Hàng năm, trang thông tin điện tử phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.
2. Đảm bảo khả năng an toàn, bảo mật : Cổng TTĐT phải được đảm bảo an toàn và bảo mật theo nhiều mức: mức mạng, mức xác thực người sử dụng, mức cơ sở dữ liệu.
3. Bảo vệ và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân:
 - a) Cổng TTĐT phải được áp dụng các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn dữ liệu, an toàn mạng máy tính, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân; chống truy cập, sử dụng, thay đổi, phát tán trái phép thông tin cá nhân và các hành vi không được phép khác;

- b) Sử dụng công nghệ mã hóa đối với thông tin thuộc bí mật cá nhân;
- c) Áp dụng quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Thiết lập hệ thống tường lửa; mã hóa tin hiệu trên đường truyền; sử dụng tài khoản, mật khẩu; thiết lập giải pháp và hệ thống thiết bị dự phòng, tự động khôi phục dữ liệu; sử dụng các thiết bị chuyên dụng có chức năng bảo vệ tự động tăng cường khả năng phòng, chống sự tấn công đột nhập từ bên ngoài.

4. Xác thực và mã hóa dữ liệu: Công TTĐT phải có cơ chế xác thực, cấp phép truy cập, mã hóa thông tin, dữ liệu nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, vận hành; cơ chế xác thực, mã hóa thông tin, dữ liệu tuân thủ theo các tiêu chuẩn về an toàn thông tin được quy định tại Quyết định số 20/2008/QĐ-BTTTT ngày 09/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Sao lưu dữ liệu:

a) Định kỳ 01 lần/tuần thực hiện việc sao lưu dữ liệu để đảm bảo có thể nhanh chóng khôi phục lại hoạt động của hệ thống khi có xảy ra sự cố;

b) Dữ liệu tối thiểu cần được sao lưu: dữ liệu cấu hình hệ thống (quản lý người sử dụng; cấu hình thiết lập kênh thông tin,...); cơ sở dữ liệu lưu trữ nội dung và các dữ liệu liên quan khác.

Điều 29. Đảm bảo tài chính

1. Hàng năm, Trung tâm Thông tin phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch Tài chính và các đơn vị có Trang TTĐT lập dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt để duy trì hoạt động thường xuyên cho Công TTĐT của Bộ Xây dựng và các Trang TTĐT.

2. Kinh phí hoạt động của Công TTĐT Bộ Xây dựng và các Trang TTĐT của các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

a) Chi cho đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; thuê đường truyền kết nối Internet để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Công TTĐT;

b) Mở rộng, phát triển Công TTĐT; mua, nâng cấp bản quyền phần mềm;

c) Quản lý, điều hành, trực vận hành Công TTĐT;

d) Chi trả thù lao cho Ban Biên tập Công TTĐT; trả thù lao, nhuận bút cho tác giả có gửi tin, bài được đăng bài lên Công TTĐT theo quy định;

đ) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động Công TTĐT.

3. Mức chi cho hoạt động của Công TTĐT Bộ Xây dựng và các Trang TTĐT của các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức và cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin và duy trì hoạt động của Công TTĐT Bộ Xây dựng sẽ được xem xét khen thưởng hàng năm theo quy định.

2. Tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về thông tin trên Công TTĐT Bộ Xây dựng, cản trở việc cung cấp thông tin theo quy định, hoặc làm ảnh hưởng tới sự hoạt động của Công TTĐT Bộ Xây dựng, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của Pháp luật.

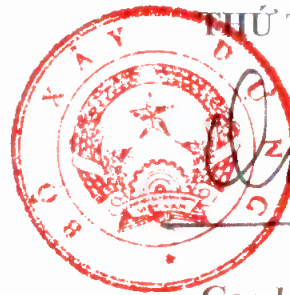
Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ và Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm phổ biến cho cán bộ, công chức thuộc đơn vị mình quán triệt và thực hiện đúng nội dung Quy chế này.

2. Giám đốc Trung tâm Thông tin có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện Quy chế này. *g*

KT. BỘ TRƯỞNG

NHỨ TRƯỞNG



Cao lại Quang